TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-6-2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM - TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Te
Ông Huỳnh Đức Tâm

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Duyên Em – kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 243/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/5/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2023/QĐXX-ST ngày 08 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1985 (có mặt)
Địa chỉ: số 141, ấp T, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.
Tạm trú: ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.
**Bị đơn*: Anh Lê Thành S, sinh năm 1978 (có mặt)
Địa chỉ: số 141, ấp T, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, đơn xin giải quyết vắng mặt cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh S sau thời gian tìm hiểu khoảng 06 tháng thì tiến đến hôn nhân, kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào ngày 28/11/2011, hôn nhân do tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại xã Châu Hòa. Thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh S ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng tH xuyên cãi nhau. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, chị không thể chung sống với anh S nên chị xin

được ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung tên Lê Hoàng G, sinh ngày 16/10/211 và Lê Ánh N, sinh ngày 12/5/2015, con hiện đang sống chị H. Sau khi ly hôn chị xin được nuôi con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: không có.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn ông Lê Thành S trình bày:

Anh S thống nhất lời trình bày của chị H về thời gian và điều kiện kết hôn. Vợ chồng chung sống cũng có mâu thuẫn, là do khi anh nhậu say nên có ăn nói lỡ lời, ghen tuông vô cớ với vợ. Anh không muốn ly hôn vì còn thương vợ con.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Hoàng G, sinh ngày 16/10/211 và Lê Ánh N, sinh ngày 12/5/2015. Anh muốn vợ chồng cùng chung sống và nuôi hai con.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng quy định; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Chị H thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, anh S thực hiện đứng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh S. Theo hồ sơ thể hiện, S cư trú tại xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Theo bản sao giấy chứng nhận kết hôn do chị H cung cấp thể hiện Ủy ban nhân dân xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre chứng nhận kết hôn cho chị H và anh S vào ngày 08/7/2011. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, anh chị phát sinh mâu thuẫn. Chị H cho rằng nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh S ghen tuông vô cớ, không thông cảm thấu hiểu cho chị, vợ chồng tH xuyên tranh cãi. Vào năm 2020 chị đã làm đơn xin ly hôn nhưng anh S năn nỉ, hứa hẹn sửa đổi nên chị không nộp đơn. Tuy nhiên, sau đó vợ chồng vẫn xảy ra mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nên

chị đã dẫn con dọn ra sống riêng cách nay khoảng 02 tháng. Anh S thừa nhận trước đây sau khi nhậu có khó khăn với chị H, có lúc còn ghen tuông vô cớ. Hiện tại anh xác định còn tình cảm với chị H nên anh không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân bền vững phải xuất phát từ sự tự nguyện, tình cảm thương yêu, tin tưởng giữa vợ chồng. Trên thực tế, chị H và anh S từ năm 2020 đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau nên không còn hạnh phúc, dẫn đến việc chị H cùng 02 con dọn ra ở riêng hơn 02 tháng nay. Tại phiên hòa giải, anh S có ý kiến muốn hàn gắn với chị H nhưng đến nay cũng không có biện pháp gì để thuyết phục chị H thay đổi ý kiến. Tại Tòa, chị H vẫn kiên quyết xin được ly hôn vì không thể tiếp tục chung sống với anh S. Từ đó có đủ cơ sở khẳng định hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung tên Lê Hoàng G, sinh ngày 16/10/211 và Lê Ánh N, sinh ngày 12/5/2015. Chị H xin được nuôi 02 con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, 02 con hiện đang sống với chị H. Tòa án đã tiến hành ghi ý kiến của 02 cháu, nguyện vọng hai cháu cũng mong muốn được tiếp tục sống với chị H, vì vậy để tránh gây xáo trộn, ảnh hưởng đến đời sống, tâm lý trẻ nhỏ cần giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một, cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Chị H và anh S đều thống nhất tài sản chung, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc H cụ thể tuyên:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Lê Thành S.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Lê Hoàng G, sinh ngày 16/10/211 và Lê Ánh N, sinh ngày 12/5/2015. Giao 02 con chung cho chị Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu anh Lê Thành S cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Thành S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một, cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: không có.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H có trách nhiệm nộp án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003524 ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Ghi nhận Nguyễn Thị Ngọc H đã nộp xong án phí.

[5] Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- UBND xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan